

Bước đầu tìm hiểu KHU DI TÍCH LĂNG MỘ CÁC VUA TRIỀU LÝ

NGUYỄN DUY NHẤT*

1 - Khái quát sự hình thành lăng mộ các vua triều Lý

"Sơn lăng cấm địa" truyền lại là nơi an nghỉ cuối cùng của các vua triều Lý, hiện nằm ở khu ao Sen thuộc cánh đồng xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nơi đây cách đền Đô khoảng 800 m về phía Đông Bắc, cách thủ đô Hà Nội 15 km về phía Bắc.

Sau khi vua Lý Thái Tổ lên ngôi, vào năm 1010, thấy kinh đô Hoa Lư chật hẹp không thuận tiện cho việc mở mang kinh tế, chính trị và giao lưu văn hoá, nhà vua có ý dời đô. Thấy vậy, nhiều quan cận thần tấu trình nên đưa kinh đô về châu Cổ Pháp. Sau khi cân nhắc kỹ vua Lý Thái Tổ đã không nghe.

Sau đó, nhà vua cử viên quan phụ chính là Lê Tái Nghiêm về châu Cổ Pháp cấm đất làm nơi cấm địa để xây lăng mộ, gọi là Thọ Lăng. Trong khu đất ấy, có tám dải đất cao và tám dọc nước trông tựa như những đầu rồng nên gọi là "Bát Long, Bát Thủ", cùng chầu vào gò Phát Tích (tương truyền là nơi an nghỉ của Thánh mẫu Phạm Thị Ngà sinh ra vua Lý Thái Tổ). *Việt sử thông giám Cương mục* (bản dịch, Nxb. Văn - Sử - Địa, Hà Nội, 1957 - 1958, tr. 41) ghi "Năm Canh Tuất (1010), Lý Thái Tổ Hoàng đế, năm Thuận Thiên thứ nhất (Tống, năm Đại Trung Tường Phù thứ 3) tháng 2 mùa xuân sang chơi châu Cổ Pháp, yết lăng Thái hậu, sai các quan đo đất vài mươi dặm đặt làm cấm địa thuộc sơn lăng, nhân

dịp ấy ban tiền và lụa cho các kỳ lão". Cuốn *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thế kỷ XI - XVIII* (tập I của Trương Hữu Quỳnh, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1982) cho biết về ruộng sơn lăng như sau: "Ruộng sơn lăng được đặt ra nhằm lấy thu hoạch chi phí vào việc thờ phụng tổ tiên của các họ vua, căn cứ vào nguồn sử liệu, chúng ta có thể thấy, ruộng sơn lăng gồm 2 phần: Một khu ruộng mộ và một khu ruộng thờ. Các vua nhà Lý đều được chôn ở địa phận lăng Cổ Pháp này. Do đó ở đây có 32 mẫu ruộng mộ (mỗi lăng 4 mẫu và một số ruộng thờ khá lớn)". Theo bia *Cổ Pháp điện tạo bi* khắc năm Hoàng Định thứ 5 (1605), dựng ở giữa đền Đô của làng Đình Bảng thì: Do bọn cường hào xâm lấn, ngăn cản nên từ lâu khu lăng miếu bị bỏ hoang rậm, nay chúa Trịnh Tùng cho phép "Lấy 284 mẫu ruộng của xã làm ruộng thờ đền Đô như cũ...". Thế kỷ XIX, sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi: "Khu đất rộng chừng trăm mẫu, cổ thụ um tùm, là cấm địa và là thang mộc ấp của nhà Lý". Cuốn *Địa chí Hà Bắc* (Ty Văn hoá - Thông tin - Thư viện tỉnh, 1982, tr. 675) ghi: "Vào những năm tháng đầu tiên của triều đại mình, Lý Công Uẩn đã về quê Đình Bảng cúng giỗ mẹ và cho xây đền thờ mẹ mình, định một khoảnh đất rộng cho việc xây dựng Thọ Lăng của triều đại mình và "phát tiền kho hai vạn quan, thuê thợ làm chùa ở phủ Thiên Đức tám Sở".

Thực ra, tư liệu về ruộng đất thời Lý còn lại tới ngày nay rất ít, lại chưa được phát hiện hết. Đó là một khó khăn lớn, khó vượt qua được trong công

* PHÓ GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG TỈNH BẮC NINH

tác nghiên cứu chế độ ruộng đất đương thời. Chẳng hạn, có thể giả định rằng, ở thời Lý, ruộng đất công của làng xã, của nhà nước còn chiếm ưu thế, do đó mà Lý Công Uẩn mới lên ngôi đã "xa giá... đến châu Cổ Pháp, sai các quan đo đất vài mươi dặm, đặt làm cấm địa sơn lăng".

Có thể nói thêm, sách *Hồng Kỳ* (Tiến sỹ, chức Thị lang Công hầu triều Minh Mệnh (1820) Đào Công Thành) viết về đám rước hội lịch sử nhà Lý ở Đình Bảng có đoạn: "Đền ở phía Nam, đầu làng Đình Bảng, áp đường quốc lộ đi Kinh Bắc thời xưa. Trước cửa đền rồng có hồ bán nguyệt, ngoài hồ là sông Tiêu Tương được phát nguồn từ Cổ Hạc, thuộc tổng Thiên Đức, đi bằng xe ngựa theo đường đi Kinh Bắc đến ngay cửa thành ngoại đi thuyền đến hồ Sen vào ngay Cổ Rồng. Trước đền khoảng 800m là khu rừng nhân tạo thời Lý Thái Tổ, do quan Tả Thị lang Lê Tái Nghiêm kiến thiết khu rừng cấm gọi là rừng Thọ Lăng (Thọ Lăng có 8 vua), riêng bà Lý Chiêu Hoàng và bà Nguyên Phi Ý Lan cũng được táng vào lăng Thiên Đức (lý do bà Lý Chiêu Hoàng cũng làm vua và bà Ý Lan cũng làm nhiếp chính). Khu rừng Thọ Lăng rộng 180m, dài 1.400m hình bầu dục.

Truyền thuyết còn truyền: Vua Lý Thái Tổ trước khi băng hà có dặn lại các quan không được xây lăng bằng gạch đá để khỏi hao tổn của công mà chỉ đắp bằng đất, vì có 3 điều lợi:

1 - Quân lính thời bình cũng phải ăn, nếu có thương nhớ nhà vua thì gánh đất đắp lên lăng, cao bao nhiêu thì quý bấy nhiêu. Đây là điều lợi thứ nhất.

2 - Khi lăng cao, cỏ mọc nhiều thì trâu bò, gia súc ăn cỏ ấy lớn béo cày ruộng tốt là điều lợi thứ hai.

3 - Các trẻ mục đồng ngồi lên lăng vua thì biết tên lăng của vua.

Do vậy, lăng chỉ phủ đất lên sau đó xây miếu.

Những điều ghi nhận trên vẫn chỉ là truyền thuyết. Song thực tế cho tới nay, các nhà nghiên cứu lịch sử và khảo cổ học chưa có cuộc thám sát, khai quật khu di tích lăng mộ các vua Lý ở cánh đồng làng Đình Bảng. Vì vậy, bên trong những lăng đất ấy vẫn còn là điều bí mật chưa được khai mở.

Đầu thế kỷ XVII, nhà Lê trùng tu lại đền Đô, cho đắp lại toàn bộ các lăng mộ nhà Lý, mỗi lăng cao trung bình 5 - 10m so với mặt ruộng, dạng hình chóp nón, lâu ngày cỏ và cây dại mọc dày, trông xa như quả đồi. Xung quanh khu Thọ Lăng làm đường đi khá rộng và có đường vào từng lăng để tiện cho

Nguyễn Duy Nhất: *Bước đầu tìm hiểu Khu di tích lăng mộ*

việc các quan coi lăng đi tuần tra bảo vệ, lâu dần khu Thọ Lăng còn mang tên là "Sơn lăng cấm địa".

Sau khi trùng tu đền Đô vào năm 1605, nhà Lê đã cho dựng bia tại đền, nhằm ca ngợi cảnh đẹp đất Cổ Pháp và ghi tạc công trạng của các vua triều Lý. Nội dung văn bia do Tiến sỹ Phùng Khắc Khoan phụng soạn, trong đó có đoạn: "... Đất Cổ Pháp là nơi thắng địa nhất Kinh Bắc, thủ sơn phát tích, nơi gốc đầu của tám con rồng, hình tượng đẹp muôn hình muôn vẻ, vượng khí tốt, toát lên khí linh thiêng, cho nên nảy sinh ra tám vua triều Lý được lâu dài..."

2 - Hiện trạng khu "Sơn lăng cấm địa"

Nhiều thế kỷ qua, khu lăng mộ các vị vua triều Lý hiện còn lại là những gò đất nổi giữa cánh đồng canh tác thuộc xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Khu di tích hiện còn các lăng mộ sau:

2.1 - *Lăng Lòng Chảo*: Nơi an nghỉ của vua Lý Thái Tổ, vua ở ngôi 18 năm, thọ 55 tuổi (974 - 1028), giỗ ngày 3/3 Âm lịch: "Mùa Đông, tháng 10, táng (tiên đế) ở Thọ Lăng, phủ Thiên Đức, đặt thụy là Thần vũ Hoàng đế, miếu hiệu là Thái Tổ". Hiện nay, vị trí của lăng nằm ở cánh đồng Tầm Sậy, cao hơn cánh đồng Đình Bảng nói chung, cách đường vào trại ao Sen khoảng 300m. Lăng hình tròn có diện tích 1 mẫu 3, xung quanh có bờ cao mọc đầy cây dại, giữa trũng, luôn luôn đọng nước, phẳng lặng tựa gương soi, nhân dân gọi nôm là lăng Lòng Chảo. Những năm gần đây, do làm ruộng phạm vào chân lăng, có chỗ sâu tới 2 - 3m. Do vậy diện tích lăng hiện nay còn khoảng 1 mẫu Bắc Bộ. Đường vào lăng nhỏ, gập ghềnh khó đi.

2.2 - *Lăng Cỏ*: Nằm ở phía Bắc trại ao Sen, là nơi an nghỉ của vua Lý Thái Tông (tức Lý Phật Mã), ông làm vua 27 năm (từ 1028 - 1054), thọ 55 tuổi (1000 - 1054), giỗ ngày 1/1 Âm lịch. Đây là lăng cao nhất trong hệ thống lăng mộ các vua Lý. Lăng Cỏ cao 10m, diện tích còn lại khoảng 8 sào Bắc Bộ, lăng hình tròn, trông xa tựa quả đồi nhỏ. Trên lăng hiện trồng nhiều cây bạch đàn, đường vào lăng theo bờ ruộng nhỏ khó đi.

2.3 - *Lăng Hai (còn gọi là lăng Con)*: Nơi an nghỉ của vua Lý Thánh Tông (tức Lý Nhật Tông), ông làm vua 18 năm (từ 1054 - 1072), thọ 50 tuổi (1023 - 1072), giỗ ngày 8/8 Âm lịch. Lăng Hai cách lăng Cỏ chừng 30m, cùng nằm ở phía Bắc trại ao Sen, cạnh đường nương dâu, lăng hình tròn, cao khoảng 5m, hiện lăng đã bị xâm lấn nhiều, diện tích còn lại trên 3 sào, trên lăng hiện trồng toàn cây xoan và cây bạch đàn.

2.4 - Lăng Con Voi: Đây là nơi an nghỉ của vua Lý Nhân Tông (tức Thái tử Càn Đức). Lý Nhân Tông làm vua 56 năm (từ 1072 - 1128), thọ 63 tuổi (1066 - 1127), giỗ ngày 15/7 Âm lịch. Lăng hình tròn cao hơn mặt ruộng khoảng 3m, diện tích còn trên một sào Bắc Bộ, trên lăng hiện trồng cây ăn quả gồm nhãn, mít...

2.5 - Lăng Đường Do: Nằm trên cánh đồng Đường Do, gần lăng Lòng Chảo, ở phía Tây thôn ao Sen. Đây là nơi an nghỉ của vua Lý Thần Tông (tức Lý Dương Hoán), ông làm vua 10 năm (từ 1128 - 1138), thọ 23 tuổi (1116 - 1138), giỗ ngày 26/9 Âm lịch. Lăng đã bị xâm lấn nhiều, diện tích hiện nay còn khoảng 1 sào Bắc Bộ. Lăng có hình tròn theo hình chóp, đỉnh cao 2,5m chân cao 70cm so với mặt ruộng. Trên lăng trồng cây bạch đàn. Do lăng hiện nằm gần kênh Nam nên đường vào tương đối thuận tiện.

2.6 - Lăng Đường Thuần: Nằm ở phía Đông xóm Cao Lâm trên khu Đường Thuần. Đây là nơi an nghỉ của vua Lý Anh Tông (tức Lý Thiên Tộ). Lý Anh Tông làm vua 37 năm (từ 1138 - 1175), thọ 40 tuổi (1136 - 1175), giỗ ngày 5/7 Âm lịch. Lăng hình tứ giác, diện tích còn trên 2 sào Bắc Bộ và cao hơn mặt ruộng khoảng 1m. Chính giữa mộ được các cụ địa phương mới đắp mô đất hình tròn, đường kính 10m, đỉnh cao 2m. Chân lăng đã bị phạt xung quanh để làm ruộng cấy lúa. Trên lăng hiện trồng toàn cây bạch đàn.

2.7 - Lăng Thủ Sơn: Cách làng Đường Thuần khoảng 200m và nằm trên cánh đồng Thủ Sơn. Đây là nơi an nghỉ của vua Lý Cao Tông (tức Lý Long Trát/Cán). Lý Cao Tông làm vua 35 năm (từ 1175 - 1210), thọ 38 tuổi (1173 - 1210), giỗ ngày 28/10 Âm lịch. Lăng hình tứ giác, do bị xâm lấn nhiều nên diện tích còn lại khoảng 1 sào.

2.8 - Lăng Long Trì: Nằm ở sau đầu Rồng, cách đền khoảng 300m trên cánh đồng Gặm Bấu, thuộc khu Cửa Mả. Đây là nơi an nghỉ của vua Lý Huệ Tông (tức Lý Hạo Sản), ông làm vua 14 năm (1210 - 1224), thọ 30 tuổi (1194 - 1226), giỗ ngày 20/12 Âm lịch. Lăng hình vuông, mỗi chiều 16m, diện tích 256 m², các cụ địa phương mới tôn lại vào năm 1995, lăng cao hơn mặt ruộng 2m.

2.9 - Lăng Cửa Mả: Nằm trên cánh đồng Cửa Mả, là nơi an nghỉ của Lý Chiêu Hoàng (tức Lý Chiêu Thành). Lý Chiêu Hoàng làm vua 2 năm (từ 1224 - 1225), thọ 62 tuổi (1217 - 1278), giỗ ngày 23/9 Âm lịch (thờ riêng ở đền Rồng). Lăng hình vuông, diện tích 240m² và cao hơn mặt ruộng 2 m,

các cụ địa phương mới tôn tạo lại năm 1995.

2.10 - Lăng Phát Tích: Nằm trên cánh đồng Thủ Sơn, tương truyền là nơi yên nghỉ của Thánh mẫu Phạm Thị. Bà sinh ra vua Lý Công Uẩn, người sáng nghiệp triều Lý, giỗ ngày 7 tháng Giêng Âm lịch. Lăng Phát Tích nằm gần lăng Thủ Sơn, có hình vuông, diện tích còn lại khoảng 240m², cao hơn mặt ruộng trên 1 m. Đường vào lăng theo bờ ruộng, khó đi.

2.11 - Lăng Nương Dâu: Nơi yên nghỉ của Nguyên Phi Ỗ Lan, nằm ở khu ao Sen, phía Đông Nam ngay đầu trại ao Sen, cách lăng Cả và lăng Hai khoảng 300m. Lăng có hình tứ giác, diện tích trên 1 sào Bắc Bộ nằm ở bên cạnh đường đi và cao hơn mặt ruộng khoảng 0,5m, xung quanh lăng đã bị phạt vào có chỗ tới 3m. Trên lăng trồng toàn cây bạch đàn, xoan và vài cây bàng. Chính giữa lăng, địa phương mới đổ đất tôn tạo thành hình vuông, mỗi chiều 9m, cao hơn mặt ruộng 3m. Trước cửa phía Tây, nhân dân mới dựng nhà bia tưởng niệm có gắn tấm đá xẻ khắc rõ tên tuổi: "Lăng Ỗ Lan Nguyên phi, nguyên quán hương Thổ Lỗi (Siêu Loại, Hà Bắc - nay là xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) tạ thế 25/7 năm Đinh Dậu (1117), dâng thụy là Phù Thanh lệnh nhân - Hoàng Thái hậu".

- Nhà bia: Làm đơn giản theo kiểu thức dưới bệ thờ hình chữ nhật có chiều dài 1,8 m, chiều rộng 85 cm, chiều cao 85 cm. Phần trên xây tường gắn bia, có mái hai tầng, tám đao cong đơn giản, mái lợp ngói mũi hài. Trước bia đặt bình hương.

Trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, nhân dân Đình Bảng đã quyết tâm làm lại đền Đô - nơi tôn thờ các vị vua triều Lý. Đền Đô đã được Nhà nước chú trọng, được đồng đảo khách thập phương, nhiều người dân quê hương ủng hộ tiền của để khôi phục lại công trình văn hoá này. Đến nay, về cơ bản đền Đô đã được phục dựng. Song, khu "Sơn lăng cấm địa" vẫn ít được quan tâm đến. Vì vậy, trong tình thần uống nước nhớ nguồn, nhân chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, chúng ta cần có biện pháp ngăn chặn sự xâm hại của những kẻ vô ý thức, đồng thời cần quan tâm thích đáng hơn tới nơi yên nghỉ của những con người đã tạo nên bước ngoặt huy hoàng của lịch sử dân tộc./.